

CHUYÊN ĐỀ NGỮ PHÁP CAO CẤP: LỖI SO SÁNH BẤT HỢP LÝ (ILLOGICAL COMPARISONS)

Tài liệu giảng dạy chuẩn hóa | Chương trình: From Zero to Master | Đối tượng: Học viên luyện thi chuyên sâu

Trong tiếng Anh, tương tự như các ngôn ngữ khác, luôn có sự phân định rõ ràng giữa ngôn ngữ thân mật hàng ngày (**Informal English**) và ngôn ngữ học thuật, trang trọng (**Formal English**). Các bài thi tiêu chuẩn hóa quốc tế hoặc kỳ thi tốt nghiệp THPT, đại học thường lồng ghép cấu trúc này vào dạng bài tìm lỗi sai hoặc chọn đáp án đúng để đánh giá tư duy logic và độ sâu kiến thức của học viên.

Nguyên tắc cốt lõi của ngôn ngữ trang trọng là **phải so sánh các thực thể cùng loại**: người so sánh với người, động vật với động vật, và đặc tính/đồ vật phải được so sánh với đặc tính/đồ vật tương đương. Khi vi phạm nguyên tắc này, câu sẽ rơi vào lỗi **Illogical Comparison (So sánh bất hợp lý)**.

1. Khái Niệm Bản Chất Về Lỗi So Sánh Bất Hợp Lý

Hãy cùng phân tích các hiện tượng ngôn ngữ thực tế qua hai góc nhìn để học viên thấy rõ sự khác biệt:

1.1. So sánh sai lệch bản chất thực thể (Vật thể khác loại)

Trong giao tiếp thông thường (Informal), một người có thể nói:

✗ Informal: This hospital is bigger than that school.

Cách nói này được chấp nhận trong văn nói vì người nghe tự hiểu là đang so sánh quy mô hoặc diện tích.

Tuy nhiên, trong văn viết trang trọng (Formal), câu trên hoàn toàn sai logic vì "bệnh viện này" và "ngôi trường kia" là hai tổ chức, hai thực thể chức năng khác nhau, không thể so

sánh trực tiếp một cách thô sơ như vậy. Để đạt tính trang trọng, ta phải đưa về cùng một thuộc tính chung, ví dụ như "diện tích" (area):

- ✓ **Formal 1:** The area of this hospital is bigger than the area of that school.
- ✓ **Formal 2:** The area of this hospital is bigger than that of that school. (Dùng đại từ thay thế)

Giải thích: Từ "that of" ở đây đại diện chính xác cho cụm "the area of" để tránh lặp từ mà vẫn đảm bảo tính logic tuyệt đối.

1.2. So sánh đặc tính của đối tượng với chính đối tượng

Một lỗi cực kỳ phổ biến mà học viên thường mắc phải là lấy "sở hữu của người" đi so sánh với "bản thân người đó":

- ✗ **Informal:** His salary is higher than a manager.

Giải thích lỗi sai: Câu này dịch thô là "Lương của anh ấy cao hơn một ông giám đốc". Vô hình trung, câu này đang so sánh "tiền lương" (một đại lượng tài chính) với "chiều cao, cân nặng hoặc giá trị của một con người" (ông giám đốc). Đây là sự bất hợp lý về mặt logic.

Để sửa lại cho đúng quy chuẩn học thuật, ta phải đảm bảo so sánh "lương" với "lương":

- ✓ **Cách 1:** His salary is higher than a manager's salary.
- ✓ **Cách 2:** His salary is higher than a manager's. (Sử dụng sở hữu cách độc lập)
- ✓ **Cách 3:** His salary is higher than that of a manager. (Dùng đại từ cấu trúc)

Giải thích: Cả cụm "a manager's" và "that of a manager" đều đóng vai trò thay thế trọn vẹn cho cụm "a manager's salary", giúp câu văn vừa gọn gàng vừa chuẩn mực.

1.3. So sánh lệch dạng đại từ (Chủ ngữ với Tân ngữ)

- ✗ **Informal:** He is as tall as me.

Giải thích lỗi: Sử dụng đại từ chủ ngữ "He" để so sánh ngang hàng với đại từ tân ngữ "me" là cấu trúc phi chuẩn trong văn viết học thuật.

Quy tắc trang trọng đòi hỏi sự tương đương về mặt ngữ pháp (Chủ ngữ phải so sánh với Chủ ngữ):

✓ **Formal: He is as tall as I am (tall).**

Giải thích: Trợ động từ "am" đứng sau đại từ chủ ngữ "I" để làm mốc tương đương với động từ "is" của vế đầu.

2. Các Công Thức Sửa Lỗi Illogical Comparisons Chuẩn Hóa

Để giúp học viên xử lý triệt để dạng bài này, chúng ta truyền tải 3 giải pháp ngữ pháp cốt lõi tạo nên sự cân bằng (Parallelism) trong cấu trúc so sánh:

Công thức 1: Sử dụng Sở hữu cách (Possessive Case)

[Danh từ sở hữu 1] + V + adj-er/more adj + than + [Danh từ sở hữu 2]'s

* Lưu ý: Công thức này áp dụng tối ưu khi đối tượng sở hữu là con người hoặc thực thể có thể dùng sở hữu cách trực tiếp.

Công thức 2: Sử dụng cụm "That of" (Dành cho Danh từ số ít / Danh từ không đếm được)

The + [Danh từ số ít/không đếm được 1] + of A + V + comparative + than + THAT OF + B

Công thức 3: Sử dụng cụm "Those of" (Dành cho Danh từ số nhiều)

The + [Danh từ số nhiều 1] + of A + V + comparative + than + THOSE OF + B

3. Hệ Thống Ví Dụ Minh Họa Chi Tiết

Dưới đây là các ví dụ kinh điển được phân tích cấu trúc cấu thành giúp học viên ghi nhớ trực quan tại lớp học:

Ví dụ 1: So sánh tác phẩm hội họa

✗ **Incorrect:** His drawings are as perfect as his instructor.

✓ **Correct:** His drawings are as perfect as his instructor's.

Ý nghĩa: Những bức vẽ của anh ấy thì cũng hoàn hảo như là những bức vẽ của thầy anh ấy vậy. (instructor's = instructor's drawings. Tránh lỗi so sánh bức vẽ với người thầy).

Ví dụ 2: So sánh mức thu nhập nghề nghiệp

✗ **Incorrect:** The salary of a professor is higher than a secretary.

✓ **Correct:** The salary of a professor is higher than that of a secretary.

Ý nghĩa: Lương của một vị giáo sư thì cao hơn lương của một cô thư ký. (that of = the salary of. Tránh lỗi so sánh tiền lương với người thư ký).

Ví dụ 3: So sánh đặc thù công việc (Số nhiều)

✗ **Incorrect:** The duties of a policeman are more dangerous than a teacher.

✓ **Correct:** The duties of a policeman are more dangerous than those of a teacher.

Ý nghĩa: Những nhiệm vụ của một người cảnh sát thì nguy hiểm hơn những nhiệm vụ của một người giáo viên. (those of = the duties of. Tránh lỗi so sánh nhiệm vụ với người giáo viên).

Ví dụ 4: So sánh khả năng vận hành của tài sản

✓ **Correct:** John's car runs better than Mary's.

Ý nghĩa: Xe hơi của John chạy ngon hơn là xe hơi của Mary. (Mary's = Mary's car. Cấu trúc chuẩn hóa tình gọn).



Mẹo nhận biết nhanh cho học viên trong phòng thi:

Khi làm bài toán sửa lỗi sai (Error Identification) hoặc hoàn thành câu, nếu thấy xuất hiện các từ so sánh như *than*, *as...as*, *similar to*, *different from*, *like*, *unlike*, học viên cần lập tức kiểm tra xem hai vế đã cùng bản chất chưa. Nếu vế trái là một cụm danh từ có cấu trúc "**The + Noun + of...**" hoặc danh từ có " **'s** ", thì vế phải bắt buộc phải có dạng tương ứng hoặc dùng đại từ thay thế **that of / those of**.



Hệ Thống 10 Bài Tập Thực Hành Ngay Tại Lớp

Học viên hãy phát hiện lỗi so sánh bất hợp lý trong các câu sau và viết lại thành câu hoàn chỉnh theo phong cách trang trọng (Formal English):

1. The population of Haiphong is smaller than Hanoi.
→
2. The climate of the South is much hotter than the North.
→
3. Jane's test score is higher than any student in her English class.
→
4. The windows of this classroom are larger than that office.
→
5. My dynamic teaching style is completely different from my former teacher.
→
6. The dynamic database of a custom website is more secure than a WordPress site.
→
7. The ears of an elephant are much bigger than a horse.
→
8. Her tailoring skills are as professional as a veteran designer.
→
9. The main ingredients of this traditional dish are more complex than that fast food.
→
10. The price of a brand new laptop is higher than a second-hand one.
→

Đáp Án Chi Tiết Và Phân Tích Ngữ Pháp

1. The population of Haiphong is smaller than that of Hanoi.

Phân tích: "Population" là danh từ số ít không đếm được, dùng "that of" để thay thế cho "the population of", tránh việc so sánh dân số với thành phố.

2. The climate of the South is much hotter than that of the North.

Phân tích: Dùng "that of" thay thế cho "the climate of". Không thể so sánh khí hậu của miền Nam với toàn bộ miền Bắc.

3. Jane's test score is higher than any other student's (in her English class) OR ...than that of any other student.

Phân tích: So sánh điểm số của Jane với điểm số của học viên khác, thêm sở hữu cách hoặc dùng "that of". Lưu ý thêm "other" để loại trừ chính Jane ra khỏi nhóm so sánh.

4. The windows of this classroom are larger than those of that office.

Phân tích: "Windows" là danh từ số nhiều, bắt buộc dùng đại từ thay thế số nhiều "those of" (those of = the windows of) để tạo cấu trúc song hành.

5. My dynamic teaching style is completely different from my former teacher's OR ...from that of my former teacher.

Phân tích: Tránh lỗi so sánh phong cách giảng dạy (teaching style) với con người (former teacher).

6. The dynamic database of a custom website is more secure than that of a WordPress site.

Phân tích: Cần dùng "that of" để thay thế cho cụm danh từ số ít "the dynamic database of", đảm bảo tính logic công nghệ.

7. The ears of an elephant are much bigger than those of a horse.

Phân tích: "Ears" là danh từ số nhiều, sử dụng "those of" để đại diện cho đôi tai của con ngựa.

8. Her tailoring skills are as professional as a veteran designer's OR ...as those of a veteran designer.

Phân tích: "Skills" là danh từ số nhiều, dùng sở hữu cách độc lập "designer's" hoặc đại từ "those of" để đại diện cho kỹ năng cắt may.

9. The main ingredients of this traditional dish are more complex than those of that fast food.

Phân tích: "Ingredients" số nhiều, dùng "those of" để thay thế cho các nguyên liệu của món ăn nhanh, tạo sự tương đương logic.

10. The price of a brand new laptop is higher than that of a second-hand one.

Phân tích: "The price" số ít, dùng "that of" để thay thế cho mức giá của chiếc máy tính cũ.